

I THÁNG 4 NĂM 1971

BACH KHOA

năm mười lăm

TỪ TRÌ bầu cử tại Ấn-Độ * GEORGES E. GAUTHIER

diễn trình của một sự nghiệp * VÕ-HỒNG giữ hay bỏ

hai kỹ hạch tấn-ích ? * NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM

trường hợp quy-nạp-pháp * NGUYỄN-MỘNG GIÁC

nổi bắn khoăn của Kim Dung * ĐỖ-TRỌNG-HUỆ văn

hóa và văn chương * TRẦN-HOÀI-THƯ chiếc nón Gò

Găng * LÊ-VĂN-THIỆN này đêm * NGUYỄN-ĐỨC

NHÂN buồn loãng trên đời * LÊ-VĂN-TRUNG lời cảm

ơn bạn bè * KINH-DƯƠNG-VƯƠNG tại ương

SINH HOẠT : thời sự

thế giới * thời sự văn

nghệ * thời sự khoa học

342



TẠP CHÍ BÁCH-KHOA

160 Phan Đình Phùng Saigon

Sáng lập: HUỖNH VĂN LANG Thư ký: TÔN THẮT HÀM
HOÀNG MINH TUYNH Tòa soạn:

Chủ nhiệm: LÊ NGỘ CHÂU Quản lý: NGHIÊM NGỌC HUÂN
Chủ bút: NGUYỄN HUY NHÂN

GIÁ BÁO

MỖI SỐ	50đ.
SÁU THÁNG	550đ.
MỘT NĂM	1050đ.

Cao nguyên và Miền Trung, thêm cước phí máy bay 50 đ. một năm.

Ngoại quốc đường thủy: thêm cước phí 120 đ. một năm.

Chi phiếu, bưu phiếu, xin đề tên ông Lê-Ngộ-Châu 160 Phan đình Phùng Saigon, hoặc Tạp chí Bách-Khoa Thời-Đại trương mục 54.262 Tổng ngân khố Việt-Nam.

Bưu chi phiếu xin chuyển cho Tạp chí Bách Khoa Thời Đại 160 Phan đình Phùng Saigon, Trương mục 27-46, Trung Khu Saigon

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

1 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	2000đ
oOo				
1 trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	800đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty Quản-lý Tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-đình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

BÁCH KHOA

Số 342 ngày 1-4-1971

TỪ TRÌ bầu cử tại Ấn-Độ	05
GEORGES E. GAUTHIER một người Gia-nã-đại và nghệ-thuật của Phạm-Duy : diễn trình của một sự nghiệp THU-THỦY dịch	16
ĐỖ TRỌNG HUỀ văn hóa và văn chương	23
NGUYỄN-THỊ NGỌC-THẨM trường hợp qui-nạp-pháp	29
NGUYỄN-MỘNG-GIÁC nổi bắn khoăn của Kim-Dung	39
VÕ-HỒNG giữ hay bỏ Hạch tấn-ích ?	47
TRẦN-HOÀI-THƯ chiếc nón Gò Găng (truyện)	51
LÊ-VĂN-THIỆN này đêm (truyện)	59
NGUYỄN ĐỨC NHÂN buồn loãng trên đời (thơ)	64
LÊ-VĂN-TRUNG lời cám ơn bạn bè (thơ)	65
KINH-DƯƠNG-VƯƠNG tai ương (truyện)	66
SINH HOẠT	
TỪ TRÌ thời sự thế giới	78
THU THỦY thời sự văn nghệ	82

Chủ nhiệm : LÊ NGỘ-CHÂU
Chủ bút :
Tòa soạn 160, Phan-Đình-Phùng Saigon
Điện-thoại : 25.539
H.T. 339 Saigon

In tại nhà in TRÍ-ĐĂNG
21, Nguyễn Thiện Thuật—Saigon
GIÁ : 50đ Công sở : 100đ
Cao Nguyên và Miền Trung
thêm cước phí máy bay

Sách báo mới

Tạp chí Bách Khoa trân trọng cảm ơn quý vị đã gửi tặng những sách báo sau đây và xin ân cần giới thiệu cùng quý bạn đọc :

— **Lịch sử triết học Tây phương** của Lê Tôn Nghiêm do Lá Bối xuất bản và gửi tặng. Sách dày 320 trang trình bày lịch sử triết học Tây phương thời kỳ khai nguyên triết lý Hi-lạp qua các trường phái Milet, Pythagorisme, Elée, Ngụy luận gia... Bản đặc biệt. Giá bán thường 320đ.

— **Cười** (Đông, Tây, Kim, Cồ) của Vũ Bằng do Phong Phú xuất bản và gửi tặng. Sách dày 192 trang khảo luận về cái cười và các truyện cười Đông, Tây, Kim, Cồ... Giá 200đ.

— **Chủ nghĩa Xã hội Dân chủ** của Nguyễn văn Ngãi, và Lê Trường Sơn do Lực lượng Dân chủ V.N. ấn hành và tác giả gửi tặng. Sách dày trên 150 trang gồm 4 phần trình bày quan niệm các vấn đề chính trị, kinh tế và văn hóa của Chủ nghĩa Xã hội Dân chủ. Giá 150đ.

— **Nghệ thuật nuôi chim cú** của Vũ Hạnh, do Trí Đăng xuất bản và tác giả gửi tặng. Sách dày 130 trang trình bày cặn kẽ đầy đủ về : nguồn gốc, giống loại, đặc tính, chuồng trại, thức ăn, trứng v.v... của chim cú cùng cách ấp trứng, úm cú, nuôi chim béo, và trị bệnh cho cú. Giá 300đ.

— **Nhánh rong phiêu bạt** truyện dài của Võ Hồng do Lá Bối xuất bản và tác giả gửi tặng. Tác phẩm thứ 13 được xuất bản của tác giả dày 250 trang một nội dung thật cảm động và lôi cuốn. Bản đặc biệt.

— **Ngày hồng xưa** tuyển truyện viết về tuổi thơ của Dương Nghiễm Mậu Duyên Anh, Huỳnh Phan Anh, Mương Mán, Nguyễn Mạnh Côn, Phan

Du, Trùng Dương, Võ Hồng, do Tân Văn xuất bản và gửi tặng. Sách dày 142 trang gồm 8 truyện. Giá 50đ.

Bầu cử tại Ấn-Độ

Cuộc bầu cử Hạ-Viện tại Ấn-độ vừa qua đã đánh dấu một giai-đoạn mới của đời sống chính-trị Ấn-độ. Từ khi Ấn-độ thu-hồi độc-lập vào năm 1948 tới nay chưa có một cuộc bầu-cử nào có một tầm quan-trọng đặc-biệt như vậy. Ngay từ khi Ấn-độ độc-lập, Đảng Quốc đại dưới quyền lãnh-đạo của Nehru đã luôn luôn nắm chính-quyền. Nehru, cho tới khi chết, đã ở lại chức-vụ Thủ-tướng luôn trong 16 năm trời. Vì là một anh-hùng dân-tộc đã có công đưa Ấn-độ tới giải-phóng, uy-tín của Nehru không ai phủ nhận được kể cả phe đối-lập. Nhưng năm 1964 Nehru đã qua đời, những người kế-ngiệp ông, dù trước kia là bạn đồng-hành tranh-đấu của ông, đều không có đủ uy-tín để có thể được các phe-phái trong nước chịu ủng-hoàng. Vì vậy mà một cuộc khủng-hoảng kể từ đây đã được mở màn từ 7 năm qua và tới nay mới có hy-vọng chấm-dứt.

Sau khi Nehru qua đời, trước sự tranh-chấp quá quyết-liệt của những người bạn đồng-hành của ông trong Đảng Quốc-đại người ta đã tưởng tìm ra được một giải-pháp làm vừa lòng tất-cả mọi người bằng cách cử ông Shastri lên làm Thủ-tướng. Ông Shastri là một người ôn-hòa mẫu-mực, có một đức thanh-liêm hiếm có, nhưng ông đã chỉ ở được chính-quyền có gần một năm rồi đột-ngột qua đời tại Hội-nghị Tachkent bên Nga khi ông sang thương-

thuyết với Hồi-quốc về vấn-đề Cachemire.

Cuộc khủng-hoảng kể-vị lại một lần nữa bùng-nổ giữa hai đối-thủ cùng có uy-tín là ông Desai, một trong những cộng-sự viên thân-tín và trung-thành nhất của Nehru, và bà Indira Gandhi, con gái của chính ông Nehru. Người ta đã phải đi tới một giải-pháp dung-hòa là cử bà Gandhi làm Thủ-tướng và ông Desai làm Phó Thủ-tướng kiêm Tổng-trưởng Tài-chánh.

Nhưng tới năm 1969, vì ông Desai luôn luôn phản-đối chính-sách cấp-tiến của bà Gandhi nên bà

này đến tận ngày nay vẫn còn chưa được giải-quyết thỏa-đáng. Tuy tỏ ra là một người đàn bà có khả-năng và đầy nghị-lực, bà Indira Gandhi vẫn bị nhiều lần thất-bại trong những năm qua.

Năm 1967, trước kết-quả của cuộc bầu-cử Hạ-viện, nhiều người bi-quan đã tiên-đoán sự sụp-đổ của đảng Quốc-đại. Thật vậy, sau 19 năm cầm-quyền, đảng này chỉ được dân-chúng ủng-hộ vì hai yếu-tố: quá-khứ tranh-đấu chống Anh và uy-tín cá-nhân của cố Thủ-tướng Nehru. Khi Nehru không còn nữa người ta đã dần-dần thấy rõ rằng đảng Quốc-đại càng ngày càng sa-lầy trong các vấn-đề quốc-gia, khi các vấn đề này được đưa ra giải-quyết.

Trước hết là vấn-đề khan-hiếm thực-phẩm. Mặc dầu Ấn-độ đã là một quốc-gia có một đời sống chính-trị ổn-cố nhất trong các quốc-gia chậm tiến, mặc dầu Ấn-độ đã tích-cực soạn-thảo và thực thi các kế-hoạch phát-triển một cách khoa học và tinh-vi, Ấn-độ vẫn chưa kiếm đủ thực-phẩm để nuôi dân. Với một tăng-suất dân-số là 3,7% một năm nhưng nỗ-lực phát-triển trong nước đều phải dùng để đối-phó với nhu-cầu tiêu-thụ không ngừng gia-tăng. Cứ mỗi tuần-lễ Ấn-độ lại phải tìm cách cung-cấp thực phẩm cho thêm 200.000 miệng ăn. Để thoát khỏi tình-trạng này, chính-phủ Ấn đã cố-gắng áp-dụng một chính-sách kiểm soát sinh-đẻ. Chính-sách này được ồ-nào phát-động trong dân-chúng. Các công chức cao-cấp đều có chừng khoảng một hay hai con là tối-đa. Người ta kể tên những vị Tổng-trưởng trong Nội-các đi bác-sĩ giải-phẫu để hạn-chế số con của mình. Tại ngoài đường phố, người

ta còn thấy những con voi đi quảng-cáo vòng xoắn cho đàn bà ngựa sinh đẻ. Trong khi người ngồi trên lưng voi thổi kèn đánh trống, lớn tiếng ca-ngợi công-dụng của chiếc vòng xoắn thần-diệu, thì con voi được huấn-luyện sẵn, dùng vòi dúi cho các nữ khán-giả một chiếc vòng xoắn. Nhưng nếu chính-sách gia-đình được các giới trí-thức cực-lực hưởng-ứng thì phần lớn dân-chúng lại tỏ vẻ hoài-nghĩ. Hơn nữa một chính-sách gia đình muốn thành công thì cần phải giáo dục đại-chúng trước đã. Tại Ấn-độ 70% dân còn mù chữ nên người ta không hiểu được sự ích-lợi của chính-sách này. Chính-phủ có gửi cán-bộ tới nông thôn để dạy dân các phương-pháp ngựa thai, nhưng vì trình-độ văn-hóa quá kém, nên người đàn bà Ấn-độ không thể nào áp-dụng các phương-pháp này một cách hữu hiệu được. Người ta thường kể thí-dụ một cán-bộ cho người đàn bà Ấn 30 quả bóng đen và trắng và dặn rằng kể từ ngày thấy kinh cứ mỗi ngày chuyển một quả bóng từ trái qua mặt. Và ngày nào thấy bóng trắng thì được gần chồng còn ngày nào thấy đến lượt bóng đen thì nên kiêng cử. Người đàn bà Ấn độ này đã cẩn thận tuân theo lời chỉ-dẫn của người cán-bộ. Nhưng đến khi tới ngày có bóng đen thì người đàn bà này cùng một lúc đẩy hết các quả bóng đen sang qua bên mặt để được sớm gần chồng.

Chính-sách gia-đình do đó bị thất-bại và các nhà máy sản-xuất các dụng-cụ ngựa thai như vòng xoắn, bao nhựa đều phải ngưng hoạt-động vì thiếu khách hàng. Sự thất-bại của chính sách gia-đình đưa tới sự thất-bại của chính-sách phát-

triển kinh-tế. Hơn nữa Ấn-độ còn gặp thêm khó-khăn vì chính phủ Ấn muốn tôn-trọng dân-chủ. Thay vì bắt dân chúng phải hy-sinh tiêu-thụ để chỉ sản-xuất máy-móc trang-bị như ở Trung-Cộng thì Ấn-độ lại quá chú-trọng tới nhu-cầu tiêu-thụ của dân-chúng hơn là nhu cầu phát-triển của quốc gia. Thay vì dùng độc-tài cách-mạng để đốt cháy giai-đoạn thì Ấn-độ lại cố-gắng duy-trì dân-chủ và chỉ muốn dùng những biện-pháp cải-cách để mở-mang kinh-tế mà thôi. Vì vậy Ấn-độ lấy được thiện cảm của các quốc-gia tư-bản Tây-phương vì các quốc-gia này coi Ấn-độ như là một kiểu-mẫu phát-triển trong dân-chủ để đối lại với kiểu dùng bạo lực độc tài như tại Trung-Cộng.

Dùng-hòa giữa nhu-cầu dân chủ và nhu-cầu phát-triển quốc gia, đó là một mục-tiêu cổ-hữu của đảng Quốc-đại. Muốn thành-công người ta cần phải có những lãnh-tụ sáng-suốt và mạnh bạo trong khi các lãnh-tụ đảng chỉ là những ông già, bạn đồng-hành của Nehru. Các ông già này đã có công giải-phóng Ấn-độ như Nehru. Nhưng tới khi nắm trách-nhiệm điều-khiển một nhà-nước tân-tiến, đối-phó với những vấn-đề phức-tạp của một quốc-gia tân-tiến thì các lãnh-tụ già đã không theo nổi đà tiến-triển của thế-giới. Lãnh-tụ đảng Quốc-đại Kamaraj đã tranh-đấu bên cạnh Nehru, ông đã có một cuộc sống khắc-khổ của một vị hiền-triết, xa lánh đàn bà trên cả hàng chục năm. Nhưng như vậy chưa đủ để điều-khiển một nước Ấn-độ tân-tiến có tới 600 triệu dân, bên trong thì

Phó Thủ-tướng và Tổng-trưởng Tài-chánh cực lực phản đối việc quốc-hữu-hóa các ngân-hàng vì đó là một hành-động vi-phạm quyền tư-hữu. Bà Gandhi đã phản-công lại trong năm 1969 bằng cách đưa ông Giri, người của bà lên làm Tổng-thống và đồng thời chấm, dứt nhiệm-vụ của ông Desai.

Cuối năm 1969 phe các lãnh-tự thủ cựu, mà người ta gọi là « Nghiệp đoàn » các lãnh-tự đã khai trừ bà Indira Gandhi khỏi đảng Quốc-đại. Phe của bà Gandhi cũng trả đũa lại bằng cách khai trừ họ. Sau đó bà thành lập một đảng Tân Quốc-đại để tách rời khỏi đảng của mấy vị lãnh-tự lão thành. Nhưng cũng vì vậy mà địa-vị của bà ở Quốc-đại bị suy yếu. Các dân biểu của đảng Quốc-đại và các đảng khác gia nhập đảng Tân Quốc-đại chỉ có được 229 người, trong khi đảng Quốc-đại của ông Desai qui tụ 65 dân biểu Để duy trì địa-vị của mình. Bà Indira Gandhi chỉ còn có một cách liên-kết với các đảng tả phái và ngay cả với đảng Cộng-sản, khuynh hướng thân Mạc-tư-khoa. Tuy đường lối của bà không rõ rệt nhưng người ta có nhiều dịp để tố cáo bà thân Cộng. Tại quốc-nội, bà cố gắng dùng các biện-pháp ngăn chặn mọi sự lạm-dụng của quyền tư-hữu. Tại ngoại quốc bà đã luôn luôn có đường lối thân hữu với phe Cộng-sản. Vì không những bà cần phiếu của các đảng cực hữu để ở lại chính quyền mà bà còn cần được lòng Trung Cộng. Từ năm 1962, khi Trung Cộng tấn công vùng Hy-mã-lạp-sơn tới nay nước này luôn luôn là một mối đe dọa chính của Ấn-độ. Do đó Ấn dồn mọi nỗ lực ngoại-giao vào việc củng cố giây thân-hữu với nước láng giềng phía Bắc.

Đối với Nga thì Ấn-độ có thể hoạt động được tự do hơn vì từ khi cuộc tranh chấp Nga - Hoa bùng nổ tới nay, người ta thấy Nga, vì muốn duy trì một chính-thể Ấn-độ « trung lập » nên luôn luôn ủng hộ Ấn. Ủng hộ Ấn đối với Nga còn là chống Trung-Cộng. Nhưng khi Trung-Cộng xúi bẩy Hồi-quốc gây khó khăn với Ấn, Nga đều cố tìm cách giải hòa hai phe Ấn - Hồi. Ở Hội-nghị Tachkent tháng 1-1965, chính Thủ-tướng Kossy

Kinh tế gặp khủng hoảng. Vật giá leo thang mau lẹ và nạn thất nghiệp càng ngày càng trầm trọng.

Ngay những thành quả tốt đẹp lượng được cũng vẫn làm chính phủ Tân Đê-li khó khăn thêm. Song song với sự phát-triển giáo-dục và kỹ-nghệ, dân chúng ý-thức được thêm qui-chế yếu kém của mình nên càng ngày càng sốt ruột mong ra khỏi tình trạng túng đói. Những cuộc nổi loạn đang âm ỉ cháy trong dân chúng. Trước tình trạng khẩn trương này, bà Gandhi đã bắt động chỉ vì thiếu một đa số mạnh mẽ tại Quốc-hội.

Tháng 3-1971 vừa qua, bà Indira đã quyết định tìm một lối thoát cho tình-hình chính-trị bất ổn hiện tại. Một cuộc tổng tuyển-cử được tổ-chức để bầu lại Quốc-hội liên-bang và các nghị viện của các tiểu-bang. Và bà đã mở một cuộc tranh cử chưa từng thấy trong lịch-sử Ấn-độ.

Cuộc bầu cử tháng 3-1971 và tương-lai chính-trị của bà Indira Gandhi

Với một số cộng-sự-viên nhỏ, bà Gandhi đã dùng trực thăng đi khắp lãnh-thổ Ấn-độ. Tất cả mọi đô-thị có dân chúng đông đều được bà viếng thăm. Có những ngày bà đọc tới 14 bài diễn-văn. Dân chúng kéo nhau lũ lượt tới xem bà hơn là nghe bà nói. Tuy nhiên dù có nghe bà nói chẳng nữa người ta cũng vẫn không hiểu bà sẽ làm gì và hành động ra sao. Thật vậy, để lôi cuốn cử-tri thuộc mọi phe phái, mọi

cuộc bầu cử này như một luồng gió mới đang quét dọn những cơ-cấu cổ-hủ của đời sống chính-trị Ấn-độ. Người ta còn gọi cuộc bầu cử này là trận « bảo Indira ».

Với một đa số như vậy bà Indira đã có đủ uy quyền để làm việc. Đây là lần đầu tiên trong lịch-sử chính-trị Ấn-độ, kể cả dưới thời Nehru, mà dân chúng tín nhiệm một vị Thủ-tướng đến như vậy. Và trong 6 năm cầm quyền, người thấy bà Indira Gandhi đã thay đổi hẳn. Từ một người đàn bà khiêm-tốn núp trong bóng người cha vĩ-nhân, bà đã trở thành một lãnh-tụ hiệu-động có quyền-uy. Thật vậy, khi Nehru còn sống, dù Indira Gandhi ở trong chức vụ Đại-sứ Ấn-độ tại Mạc-tur-khoa, dù bà ở chức vụ Tổng-trưởng Lao-động hay Ngoại-giao người ta vẫn thấy bà luôn luôn hết sức kín đáo. Từ khi bà chấp chính tới nay, bà đã trở thành một vị Nữ Thủ-tướng gan dạ, có đủ quyền biến mưu mô. Trong nội-các chỉ có bà có quyền quyết-định. Các phần tử chống đối của đảng Cựu Quốc-đại đã nói rằng: « Các Tổng-trưởng trong nội-các chỉ là những quân bài trong tay bà để sắp xếp tùy theo ý muốn ».

Tuy nói rằng bà thân Cộng nhưng người ta nhận thấy bà có một đường lối nhất định mà bà luôn luôn giữ kín. Thí dụ như khi bà cử một đảng viên Cộng sản làm Tổng Giám-độc hãng Hàng-không Ấn-độ, chính phủ Nga đã khoan khoái cho rằng bà sẽ mua máy bay Tupolev của Nga. Nhưng họ đã sớm thất vọng vì ngay sau đó bà đã quyết định mua máy bay Boeing của

Mỹ, chính phủ Nga còn bức mình hơn nữa khi hãng Hàng-không Ấn-độ in quảng-cáo vẽ hình một du-khách Ấn-độ đi trên công-trường đồ ở Mạc-tur-khoa. Mỗi bước chân của người du-khách này đều để lại một dấu vết đỏ như máu.

Tuy lúc này có đủ quyền hành để cai-trị, nhưng bà Indira Gandhi vẫn sẽ vấp phải nhiều khó khăn trong nhiệm kỳ Quốc-hội tới. Thật vậy, 4 nhóm người đã thề nhất định hạ bà. Nhóm thứ nhất của ông Moraji Desai, một người đã có một quá-tr

bang Tây Bengal là hậu thuẫn chính của Basu.

Tuy những khó khăn còn đợi bà Indira Gandhi trong những năm tới, nhưng với một uy tín mới, một quyền lực mà chưa một vị Thủ-tướng Ấn-độ nào từng có, người ta tin rằng bà Gandhi sẽ thu được những thắng lợi. Trong các năm qua bà đã luôn luôn tỏ ra là một người đàn bà có cá-tính mạnh có một nghị-lực phi thường. Những đức tính này bà đã khéo léo che giấu đến nỗi khi bà lên làm Thủ-tướng người ta mới biết được. Khi đưa bà lên thay thế ông Shastri, ông Kamaraj và các lãnh-tụ đảng Quốc-đại

không ngờ rằng bà sẽ là người loại bỏ họ khỏi guồng máy nhà nước. Nhưng cũng nhờ có bà mà đảng Quốc-đại bị sa lầy sau 17 năm cầm quyền đã lấy lại được sự tin tưởng của dân chúng. Trước những kết-quả không mấy t^hật đẹp của đảng Quốc-đại năm 1967, bà đã thốt ra câu bình-luận đầy triết-lý : « Đời là như vậy, có lúc thăng có lúc trầm ». Sau 4 năm thử thách bà đã vượt qua lúc trầm để đến lúc thăng, người ta hy vọng rằng bà sẽ đem lại cho Ấn-độ một tương-lai tốt đẹp hơn. Sự thành công của bà từ nay sẽ làm cho người ta coi bà như một vị Thủ-tướng có tài hơn là ái nữ của một vị anh hùng dân-tộc.

TỪ-TRÌ

PHÂN ƯU

Được tin : Anh NGUYỄN XUÂN QUANG thuộc Tiểu Đoàn 5 Nhảy dù, em ruột nhà văn HOÀNG NGỌC TUẤN, vừa đến nợ nước tại mặt trận Hạ Lào ngày 5-3-1971.

Xin chân thành chia buồn cùng anh Hoàng Ngọc Tuấn và tang quyến.

LÊ NGỘ CHÂU và Tòa soạn TẠP CHÍ BÁCH KHOA

CÁO L

Một người Gia-nã-đại và nghệ thuật của Phạm-Duy

Diễn trình của một sự nghiệp

*Tôi biết rằng niềm đau khổ
là sự cao thượng duy nhất*
BAUDELAIRE

(tiếp theo BK. số 340)

Nhưng vào khoảng cuối những năm 60 ấy, biến cố trong đời nghệ sĩ một lần nữa lại là biến cố tình cảm. Nàng tiên tuyệt vời đã bước vào cuộc đời Phạm Duy mười năm trước bây giờ nhẹ nhàng rút ra khỏi. Mỗi tình đã từng đưa Phạm Duy đến những đỉnh cao bao nhiêu, thì sự vắng thiếu tình đó cũng lại dẫn chàng vào cảnh đau đớn khủng khiếp bấy nhiêu. Đối với cả con người lẫn nghệ sĩ Nhạc sĩ đi trên quãng vắng đêm trường, nơi mà người con gái đã làm cho hoa ngát hương không còn nữa. Và chính sự hiện diện của vắng thiếu ấy đã làm bối cảnh cho các bản tình ca mà nhạc sĩ đang sáng tác. *Nghìn Trùng Xa Cách, Tóc Mai Sợi Vắn Sợi Dài, Nha Trang Ngày Về, Đừng Bỏ Em Một Mình, Con Quì Lạy Chúa Trên Trời, Phụng Yêu, Nước Mắt Mùa Thu, Yêu Là Chết ở Trong Lòng, Giết Người Trong Mơ*: đó là những bài thơ buồn bã thấm thiết hay băng khuâng, những bài thơ của chia ly, rồi của nhớ nhung và cô độc, lại có khi còn là những bài thơ của nước mắt hay của

những mộng mơ đang tàn phai. *“Yêu là chết ở trong lòng”* Bài thơ của những mảnh tình đã chết... hay phải giết chết! Làm sao giết được, vâng, làm sao giết được người trong mộng ấy. Làm sao, như Hàn Mặc Tử, giết được người đã ra đi nhưng đêm đêm vẫn hiện về, người mà ta muốn giết đi nhưng ta còn mãi mãi cứ yêu. *“Làm sao giữ được người trong mộng, để được tình yêu dấu bề bàng? Giết người trong mộng hay giữ người trong mộng? ? ?”* Dường như nghệ sĩ không tìm được lời giải đáp cho câu hỏi khắc khoải của mình... Tuy nhiên, hãy để ý đến phần hài âm cuối trong câu nhạc kết của nhạc phẩm cảm động *Giết người trong mộng* này, hài âm bất ngờ và an hòa của âm *Sol trưởng*, như thề sau giấc mơ dữ dội nhạc sĩ đã tìm lại được giấc ngủ yên lành và thoải mái..

Nhưng trong khi các bài thơ cho ta biết rõ về mức độ của vết thương lòng thi sĩ, thì các khúc điệu lại còn cho ta biết một cách đau đớn hơn, đầy ý nghĩa hơn về tất cả nỗi thăng thốt, tất cả sự thống khổ của con người

Cuối năm 1970, lại xuất hiện bài *Dạ Hành*, lời lẽ ác liệt, gần như ghê rợn, khúc điệu hùng dũng và quả quyết, bao trùm bởi một hòa điệu mạnh mẽ và kỳ lạ trong tiến trình của nó: nhà phù thủy của những năm 40 càng ngày càng thiên về những buổi *tà lễ*; ông ta không còn điều khiển âm binh quỷ sứ nữa, bây giờ ông ta nhẩy múa với chúng!—rồi lại còn bài *Thu Ca Điêu Ru Đơn* dựa theo một bài thơ nổi tiếng của Paul Verlaine.

Sự chọn lựa bài thi ấy rất có ý nghĩa và chứng tỏ rằng Phạm Duy vẫn còn bị các kỷ niệm cũ d y vò. Đây là một khúc điệu *Nghẹn Ngào Và Tê Tê* thoảng *Hương Vị* của tử thần, một khúc điệu chậm rãi và khốn khổ, một thứ đưa ma quanh co qua những nẻo đường u tối của âm Ré thứ, một đám ma mà kẻ chết phải chẳng là Phạm Duy? ... Vâng, “Đường về nghĩa trang mộng mênh và lênh đênh”. Và kẻ đi trên con đường ấy, là một người *cô đơn*...

Tháng 2-1971. Tôi nhìn hai bài hát vừa nhận được: ... *Trả Lại Em Yêu* và *Đạo Ca Một*, Bài thứ nhất dành cho lớp thanh niên phải giã từ mái trường đề ra mặt trận... Lời thơ đơn sơ mà đầy cảm xúc, đầy thứ tình *nhân ái* vốn làm cho thơ của Phạm Duy cũng có một cái gì duy nhất, một cái gì duy nhất và an ủi. “Trả lại em yêu khung trời đại học. Con đường Duy Tân cây dài bóng mát. Buổi chiều khuôn viên mây trời xanh ngát. Vết chân trên đường vẫn chưa phai nhạt... Trả lại em yêu khung trời mùa hạ. Ngọn đèn hiu hiu, nổi

lòng cư xá. Vài giọt mưa sa hôn mềm trên má. Tóc em thơm nồng dáng em hiền hòa... Anh sẽ ra đi về miền cát nóng. Nơi có quê hương mật mù thuốc súng. Anh sẽ ra đi về miền mênh mông. Cơn gió Cao nguyên từng đêm lạnh lùng. Anh sẽ ra đi nặng hành trang trong đó. Đem dấu chân soi tuổi

và con vật đã phi hai lượt quanh vòng rào trong nhịp 2/4 với vẻ vui thích rõ rệt. Rồi cuộc trâu phi khinh khoái ấy chấm dứt bằng ba tiếng thở dài luyến tiếc trên âm thề La bémol Si bémol và Mi bémol... Đây ! Cuộc truy tìm chân lý có thể diễn ra trong một ngôi chùa tôn nghiêm cũng như có thể diễn ra giữa trời và ngoài đồng như thế đấy ! Trong khi sáng tạo tuyệt phẩm độc đáo và xuất sắc ấy, Phạm Duy không nhất thiết phải nghĩ như thế, nhưng tác giả bài viết này, vốn là một người Tây Phương, nên có phần nào thích tưởng tượng ra như vậy.

Những lời bình chú về bài *Đạo Ca Một* trên đây — những lời bình chú mà tác giả xin được tha cho chút lỗi bất kính — và những giọng viết về bài *Trở Lại Em Yêu* thực ra đã chứng tỏ tính cách phức tạp trong cá tính nghệ sĩ của Phạm Duy. Giản dị lẫn với phức tạp, phức tạp lẫn với giản dị : tính cách lưỡng diện ấy là một trong những nét căn bản của thiên tài Phạm Duy. Có khi là sự giản dị và thơ ngây của trẻ con có khi lại là sự phức tạp và trang trọng của người lớn, lại cũng có khi là cả trẻ con lẫn người lớn chan

hòa làm một, lẫn lộn, giao thoa không ngớt, tác động lẫn nhau, pha chế biến cải không ngừng đổi mới. Cánh hoa hay bóng chim, cánh hoa và bóng chim. Con người ấy là hai mà cũng là một, con người ấy là một mà cũng lại là hai... Đó là lẽ huyền bí của kẻ nghệ sĩ, lẽ huyền bí của con người, lẽ huyền bí của cuộc đời chúng ta.

...Và trong khi tôi viết những dòng này này, tôi nghĩ đến Phạm Duy, đến con người đối với tôi rất xa xôi mà cũng lại rất gần gũi. Tôi nghĩ đến con người vẫn tiếp tục tấn công đời, vẫn tiếp tục diễn màn bị hài kịch vừa đẹp đẽ vừa dữ dội ấy, trong đó ông vừa là tác giả, vừa là đạo diễn lại vừa là diễn viên duy nhất. Tôi nghĩ đến, dĩ nhiên, đến một Phạm Duy vẫn còn đó với nỗi buồn, nhưng tôi cũng nghĩ đến một Phạm Duy khác đã lên đường tiến tới một niềm vui, một ánh sáng, một sự giải thoát cao hơn, lên đường đến một việt tiến lớn lao của cả bản chất nghệ sĩ của ông. Phạm Duy trong giây phút cuối cùng của đời mình sẽ cứ đẹp. Tấm màn nhung

chỗ thiếu sự thâm thấu tinh thần giữa kẻ sáng tác và quần chúng thưởng ngoạn. Nói rằng Phạm Duy hiện thời càng ngày càng sáng tác cho riêng mình và càng ngày càng sáng tác cho tất cả, nói thế nếu có vẻ đối nghịch thì cũng chỉ ở bề ngoài mà thôi. Đó cũng là lý do khiến cho ông mỗi ngày càng mỗi thêm cô độc hơn.

Đề tóm tắt ý kiến cho được đơn giản hơn, tôi xin nói: bảo Phạm Duy hiện nay sáng tác y hệt như ông đã sáng tác vào những năm 40 và 50 là điều vô ích, gần như là khiếm nhã nữa. Thực là không thích đáng và khó tưởng tượng nổi, chẳng khác gì vào những năm 40 mà đòi Phạm Duy phải đạt đến những đỉnh tuyệt hảo của những năm 60!

Mặt khác diễn trình của một sự nghiệp không thể đem ra «chia lô» liên tục trong toàn thể, đồng thời cách biệt từ tác phẩm này sang tác phẩm khác: diễn trình sự nghiệp của Phạm Duy là như thế. Mỗi một bài mỗi một câu sáng tạo của nhạc sĩ đều chứng tỏ tính cách tân kỳ của nó ở những trình độ khác nhau, dưới những khía cạnh khác nhau. Nhưng phải chú ý đến những liên quan và những nhắc nhở, những dấu hiệu và những dính dấp giữa tác phẩm này với tác phẩm khác, chúng kết cấu nên một cá tính nghệ sĩ bất khả phân. Việc vạch ra những ranh giới ngăn cách «từng tác phẩm» trong sự nghiệp sáng tác của Phạm Duy, càng có tính cách nguy hại hơn khi nó thường ngụ một quan niệm sơ lược về tiến

bộ, quan niệm vốn rất dễ lẫn lộn trên lãnh vực nghệ thuật. Thực ra, nêu lên được những nét tương đồng bao quát cả sự nghiệp trước tác của Phạm Duy không phải là điều giản dị và cũng không phải dễ dàng, bởi vì không thể bảo rằng ông đã thực sự tận dụng một phương thức sở trường nào: trái hẳn lại

những xiềng-xích cuối cùng của thú tính.

Từ khi nghề in xuất-hiện, quyền sách trở thành tượng trưng cho văn-chương. Quyền sách đối với chúng ta quen thuộc và giản dị biết bao! Nhưng ngẫm cho kỹ chúng ta sẽ thấy có lẽ đó mới là tác-phẩm phức-tạp nhất, trác-tuyệt nhất của tinh-thần con người. Chỉ là những trang giấy trắng, những giòng mực đen. Ấy thế mà liếc mắt vào đó, ghé tai vào đó, chúng ta sẽ bùi ngùi nghe Cronin kể lẽ nỗi đau cam sâu nín của kiếp người sẽ phản uất trước tiếng cười đầy nước mắt của Tú-Xương, sẽ ấm lòng vì ánh mắt bao dung hiền hậu của Dickens, sẽ kinh hoàng cùng Dostoevski chứng kiến những vẻ nhản mặt nguyền rủa gớm ghiếc của lớp người trầm luân. Bao nhiêu ý nghĩa sâu kín của cuộc sống muôn hình vạn trạng, bao nhiêu bí mật của vũ trụ trăm tỉa ngàn hồng đều thu gọn trong đó. Tưởng tượng nếu một ngày nào tất cả sách vở trên trần gian này bỗng nhiên biến mất, ngày đó con cháu chúng ta, mặc dầu vẫn đi xe hơi, ở nhà lầu, nằm máy lạnh, vẫn cỡi phi thuyền qua lại các hành tinh, nhưng tâm hồn có lẽ không bao lâu lại trở về thời-đại hồng-hoang.

* *

Đáng lẽ câu chuyện của chúng tôi chấm dứt ở đây, nhưng một người Việt-Nam nói về vấn-đề văn-hóa và văn-chương trước một cử-tọa Việt-Nam mà chỉ đề-cập tổng-quát tới văn-hóa và văn-chương chung của nhân-loại, không dành một vài phút

máy móc đó. Chúng ta không quên rằng mình ở trong số các quốc-gia thứ hai và để có được những dụng-cụ, những máy móc đó chúng ta đã phải đòi bao nhiêu nước mắt, máu xương và túi nhục. Tuy giá trị của một nền văn hóa được thăm-định qua những tác-phẩm của tinh-thần nhưng dù duy-tâm đến đâu chúng ta cũng không quên rằng tinh thần không thể thắng hoa, nếu những đòi hỏi căn bản của thể-xác và ti-tiền của cuộc sống hằng ngày vẫn còn là mối ưu-tư duy-nhất của con người. Chúng ta không quên

rằng sở dĩ ngày nay chúng ta có thể ngẩng đầu nhìn cao khi bước chân vào tòa nhà văn-hóa của nhân-loại chính vì cha ông chúng ta đã cố-gắng để lại cho chúng ta nhiều hơn là nhận được của tổ-tiên. Vì vậy đến lượt chúng ta, chúng ta cũng quyết tâm để lại cho con cháu nhiều hơn là mình đã thừa hưởng. Đó là cái ý-nghĩa sơ-đẳng nhất mà cũng thâm-trầm nhất nó âm-vang, rung-động trong hồn chúng ta mỗi khi ngồi kiểm điểm di-sản văn-chương và văn-hóa của tiền-nhân.

ĐỒ TRỌNG HUỀ



BNP

A votre service
tous les services de la

BANQUE
NATIONALE
DE PARIS

ta đi đến một kết-luận chung cho cả loại tức là đã dùng qui-nạp.

Đây là một trường-hợp suy-luận, nảy sinh từ cuộc sống. Hằng ngày, trong khi hành-động liên miên và cấp bách, không phải lúc nào ta cũng có những hiểu biết xác thực về sự vật. Chúng ta cũng không thể dùng kiến-thức đã có để biết chắc chắn về những điều sẽ xảy ra. Vậy thì để khỏi phải ngần ngại vì không thể hành động hoặc hành động bừa bãi, tốt hơn hết là nên hành động theo tiêu chuẩn *có lẽ đúng*. Từ đó người ta có hai cách :

Hoặc là suy từ những trường hợp riêng sang một trường hợp riêng gần giống như thế (lý-luận tương tự). Chẳng hạn có đến chín cô bạn người Huế đến nhà tôi dùng cơm đều thích ăn cay thì khi mời thêm một cô bạn người Huế nữa đến dùng cơm, sánh hôm đó đi chợ thế nào tôi cũng nhớ mua ớt vì nghĩ rằng chắc chị ta cũng thích ăn cay. Lý luận như thế tức là tôi đã từ một hạng (espèce) này tiến sang một hạng khác chứ chưa đạt đến mức tổng quát cho cả loại. (Ví dụ *tất cả* dân Huế đều ăn cay).

Cách thứ hai là chúng ta suy từ một số trường hợp riêng ra một kết luận chung cho cả loại. Ví dụ nghe nói cậu sinh viên ở gần nhà tôi bị bắt. Người em trai của cô bạn tôi, học ở y-khoa cũng bị bắt. Rồi cậu sinh viên ở trọ nhà bác tôi cũng bị bắt. Tôi bảo : « Sinh viên tranh đấu đều bị bắt cả ».

Trong

quát hóa lệch lạc. Chúng ta hãy xem một bức hí-họa đăng trên một nhật báo, vẽ một bà lớn và một ông lớn với lời đối thoại :

— Phen này anh đặc cử, em có cần gì không ?

— Một xe mới để tài xế đưa em đi chợ... có vệ sĩ... Hộet xoàn và biệt thự lớn hơn.

Lại một bức hí-họa khác vẽ một anh phóng viên đi phỏng vấn một dân biểu :

— Xin Ngài cho biết ý kiến về các vụ rối loạn hiện nay ?

— Cứ coi đây nè (ông ta chỉ tay lên tấm khẩu hiệu dán trên tường : « Im lặng là vàng » và « Phải tôn thờ Đức Thánh Trần »).

Như vậy là qua hai bức hí họa, ta thấy ông Thượng nào cũng tham-nhũng và ông Hạ nào cũng hèn cả ! (Thật là một sự tổng quát-hóa phũ phàng).

Trên mặt tuyên truyền thì óc tổng-quát-hóa lại càng đặc-dụng hơn nữa. Vài lính Mỹ hiệp dân sẽ được nói là « bọn lính Mỹ hiệp dân ». Một số đàn bà con nít bị hỏa-tiến rơi trúng sẽ được nói là « hỏa tiến giết hại toàn đàn bà và trẻ con vô tội ».

SÁCH MỚI « CẢO-THƠM » XUẤT BẢN

* TÔ ĐÔNG PHA của Nguyễn Hiến-Lê

Thi hào, văn hào bậc nhất của Trung-quốc, sống trong một thời đại đặc biệt cùng với những nhân vật kì dị như Vương An Thạch, Trình Di, Tư-Mã Quang... Một tác phẩm thuộc loại nhân tiểu sử mà cũng là văn học sử, chính trị sử, hấp dẫn như tiểu thuyết.

* H. D. THOREAU, MỘT LƯƠNG TÂM NỔI LOẠN của Nguyễn Hiến-Lê

Tác giả tập Civil Disobedience (Bất tuân chính quyền), một tác phẩm đã gây biết bao phong trào bạo động ở khắp nơi, đã ảnh hưởng tới Gandhi, Danilo Dolci, mục-sư Luther King, và được coi là một trong vài chục tác phẩm đã làm thay đổi cục diện thế giới.

* THƠ NGŨ NGÔN LA FONTAINE,

Nguyễn Văn Vĩnh dịch — Mạnh Quỳnh vẽ

In nhiều màu, khổ lớn.

* ĐÊM NGỦ Ở TỈNH của Hoàng Ngọc Biên

Những mảnh vụn của đời sống và những mảnh vụn của thời gian đã mất mà tác giả giành giữ lại từ trong tay cái chết. (N Đ. Thường — Trình Bầy số 14).

Tap chí :

Nghiên cứu VĂN HỌC

— Nghiên cứu — Phê bình — Sáng tác — Sinh hoạt Văn-học

— Diễn đàn ngôn ngữ và tư tưởng Văn-học

— Nhận diện thường xuyên vóc dáng hiện tình Văn-học

— Chủ nhiệm : L. M.

Trương Thúy sơn là cái chết vô nghĩa. Thúy sơn tự vận vì, chính khí hấp thụ ở Chân Nhân, mà cũng vì tin rằng tất cả danh môn chính phái đến đây đề vấn tội kẻ bạo sát. Còn Hàn Tổ Tổ, sáng suốt hơn, thấy rõ mục tiêu đề hèn của mọi người, nhưng cũng tự vận vì thương chồng và chán chường ghê tởm sự giả dối của bọn ngụy đạo đức. Cái chết của vợ chồng Thúy Sơn xóa mờ luôn ranh giới giữa thiện và ác, chính và tà.

Từ đó về sau, độc giả đôi lúc phải dừng lại đề tự vấn lương tâm. Nếu sự phân cách giữa đạo đức và giả ngụy rõ ràng phân minh và nếu nhân vật chỉ là một biểu tượng như truyền thống văn học cổ điển, người đọc nào thương xót cho Tổ Tổ, cảm phục hào khí, của Tạ Tốn, Dương Tiêu, nhất định họ đã bán linh hồn cho quỷ. Kết luận như vậy là hồ đồ, và giả thiết như vậy là quá lạc quan.

Thật vậy, chúng ta phải nhìn sự việc bằng cái nhìn của Vô Kỵ, cái nhìn trong sáng chưa từng bị thành kiến chi phối, chưa bị ảnh hưởng lệch lạc của xã hội. Bằng trực giác và lương tâm, Vô Kỵ phân biệt chính tà theo lối riêng của mình.

Khi bọn Nhuệ Minh Kỳ thuộc ma giáo bị đại bại trước các chính phái Nga My, Côn Luân, Không Động, Võ Đang, chương môn Nga My là Diệt Tuyệt sư thái quát bảo bọn ma giáo rằng :

— Các người của ma giáo hãy nghe ta nói đây, ai muốn sống sót cứ việc lên tiếng van

của hành động, (mục tiêu mà trước kia Kim Dung đã vạch trần sự giả trá trơ trẽn) nhưng có thể dùng những phương pháp gian manh để trừ gian, và có thể bạo hành để diệt bạo không? Và nếu vì tư tưởng là bảo vệ giá trị làm người, chính phái sử dụng gian và bạo, thì sử dụng đến mức nào chính phái còn xứng đáng là chính phái, và quá mức nào họ chỉ là kẻ gian ác đội lốt đạo đức?

Vô Kỵ cho rằng Diệt Tuyệt sư thái đã đi quá mức đó, nguy tín chấp thuận cho mình một thứ bùa phép: cùng đích biện minh cho phương tiện.

Viễn Kiều và Liên Châu của phái Võ Đang biết dừng lại ở mức đó, khi từ chối lợi dụng cơ hội ngàn năm một thừa giết chết Hân Thiên Chính và toàn thể giáo chúng Minh giáo.

Biết tri chỉ, than ôi, đâu có dễ. Cho nên như Không Khuru nói, vì không biết tri chỉ, con người không thể định được đâu là tà, đâu là chính. Sử dụng xảo ngôn, khuếch đại bằng dụng cụ âm thanh, bóm phồng từ ngữ, đâu phải là độc quyền của riêng ai? Có hiểu như vậy ta mới thông cảm được nỗi bàng hoàng của Vô Kỵ khi nghe lời kinh tử biệt của ma giáo?

«Đốt tàn xác ta, ngọn lửa thánh bốc cháy hồng hồng. Sống đã chỉ làm sượng, chết không lấy chi làm khổ. Vì thiện

BASTOS *Luxe*

巴
士

多
名

金
地

牌
超

煙
等



Siêu đẳng thượng hảo hạng

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

trên bán nguyệt san BÁCH-KHOA

I trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	4000đ
1/2 trang giấy màu	:	mỗi kỳ	:	2000đ
	oOo			
I trang trong	:	mỗi kỳ	:	3000đ
1/2 trang trong	:	mỗi kỳ	:	1500đ
1/4 trang trong	:	mỗi kỳ	:	800đ

Muốn đăng quảng cáo từ 6 tháng trở lên có giá đặc biệt, xin liên lạc với Ty quản-lý tạp-chí Bách Khoa, 160 Phan-dình-Phùng Saigon. Đ.T. 25.539.

vắng mặt, bỏ lớp cúp cửa mà nhà trường thì thường không đủ phương-tiện thông-báo cho phụ-huynh học-sinh hoặc không có biện-pháp hữu-hiệu để ngăn chặn. Lý do thứ hai là có một số giáo-sư chảnh-mãng trong việc kiểm-soát bài học và cho điểm thường xuyên. Nhưng học-sinh đi học theo kiểu tài-tử đó đều có mặt đầy đủ trong những ngày Hạch tấn-ích. Cổ nhiên là bao nhiêu bữa phép gian lận đều được họ xử-dụng tích-cực và triệt-để, nhất là khi những giờ Hạch tấn-ích được tổ chức theo chế-độ giám-thị. Hàng ngày không học bài, hàng tháng không được kiểm-soát thúc đẩy, đến ngày Hạch tấn-ích họ có hàng « núi » bài để học thì học làm sao cho kịp, cho nổi? Họ bị dồn đến chân tường, và ở thế bí đó

họ đành buông xuôi hai tay trông nhờ viện-trợ hay tự tạo ra phép lạ.

Bỏ hẳn hai kỳ Hạch tấn-ích và dồn nỗ-lực vào việc kiểm-soát hàng tháng, phương-thức đó tránh được cái nạn giám-thị qui-mô về hình-thức nhưng kết-quả rất đáng nghi ngờ, tránh cái hậu-quả nuôi dưỡng bắt công và khuyến-kích gian-lận nơi học-đường. Phương-thức đó không diệt được cái tệ-trạng cấp thông-tín-bạ « ma » mà nó chỉ làm cho chủ trường mất công hơn khi phải tạo đến 9 cái bảng kết-quả hàng tháng thay vì chỉ cần làm có 2 cái. Nhưng mà ở trên đời này đã có mấy tay thiện-xạ chỉ bắn có một mũi tên mà giết được đến ba con thỏ?

VÕ-HỒNG

Tăng cường sinh lực bằng

CETONIC

VITAMINE C 250mg

433-YTDP.Đ.

trường xa, mang áo rách vai, để người yêu vá dùm kim chỉ. Đó là những đêm trăng, người con trai dịu người con gái ra ngoài ụ rơm, mà nói về những con đường trăng sáng láng. Bây giờ đã hết. Một cuộc tình đã tan vỡ. Và hòa cùng nỗi buồn của chàng, gió biển đã thổi nhẹ, sóng biển đã vang nhẹ, trời đất đã thẫm thì nhẹ. Hoàng hôn đã rơi nhẹ. Tất cả nhẹ nhàng, đi qua như thể tiễn đưa những bài thơ tình bất diệt về bên bên kia thế giới.

Nhưng khi chàng ngẩng đầu dậy, chàng bỗng bắt gặp nàng đang đứng một mình trên bờ biển. Chàng vut, chạy đến. Chàng hít hải gọi nàng. Nàng vẫn đưa đôi mắt đắm lệ nhìn chàng. Rồi lắc đầu và bật khóc nức nở. Tà áo cưới của nàng phơ phất trong gió. Tóc nàng bay rũ rượi. Bãi biển chỉ còn hai người. Và khi chàng đến trước mặt nàng, đưa tay ôm nàng thì một động lực vô hình nào đó khiến chàng đứng sững lại. Nàng cũng vậy. Họ cách nhau non một thước, nhưng họ không thể ôm nhau. Người này bước tới một bước thì người kia lùi về sau một bước...

Người dân trong vùng đã thấy họ cùng vào một hang đá. Thấy sự lạ lùng, họ mới chạy vào. Nhưng họ không còn thấy hai người nữa, mà chỉ nghe trong hang đá tiếng kêu riu rít của hai con chim.

Anh ạ, đó là câu chuyện tôi nghe mẹ tôi kể lại. Tôi nói cho anh nghe, để anh hiểu rõ giá trị tinh thần của chiếc nón Gò Găng. Có thể đó

Buồn loãng trên đồi

Thơ NGUYỄN-ĐỨC-NHÂN

tặng những người bạn tôi
ở Điện Bàn

Lạng thang trên đồi vắng
Bước chân dẫm chiều tà
Tóc râu nhiều cay đắng
Hồn rộng mây bay qua

Trên sông nước lấp lánh
Nhìn cỏ cây thấm lòng
Ở mùa này cau trổ
Đầu ngô ai còn trông !

Ngày xưa ra khỏi làng
Gió thổi hai bờ cao
Vịn vai cầu mẹ dặn :
Đời còn nhiều lao đao

Ra đi nhớ giữ gìn
Lòng mẹ gửi theo con
Vườn rau đủ nuôi sống
Đừng buồn chi héo hon

Vào Sài Gòn — Phan Thiết
Bảo Lộc rồi Long An
Mỗi tuần thư một cái
Tin mẹ như mây tan

Trải qua sáu năm lẻ
Năm ngoái còn về thăm
Ngó lên hàng tre úa
Đường vào nay cỏ đan

Hỏi người ta mới biết
Mẹ đi vô đất trời
Mệnh mông chuông chùa đồ
Sỏi đá buồn, mẹ ơi !

